TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày: 24/9/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

- Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Bùi Văn Ơn**

+ Ông **Bùi Văn Thiệu**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà bà **Nguyễn Thị Phúc** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 24/9/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 05/9/1966; Nơi ĐKHKTT: xóm Be Trên, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Be Trên, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Mường; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: Bùi Văn Ay, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Bùi Thị B, sinh năm 1936; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Quách Thị X, sinh năm 1966. Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N: ông Vũ Đình Hùng-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người bị hại: bà Quách Thị X, sinh năm 1966. Nơi cư trú: xóm Be Trên, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bùi Tuấn Ng. Có mặt.

+ Quách Thị Tr. Vắng mặt

+ Bùi Thị Kh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/4/2019, Bùi Văn N và vợ là Quách Thị X, cùng sinh năm 1966, trú tại xóm Be Trên, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đang ở tại gian bếp nhà sàn của gia đình. Lúc này bà Quách Thị X đang nấu cơm trưa tại bếp, Bùi Văn N bảo bà Xiêm đi mua thịt lợn về nấu ăn bữa trưa nhưng bà Xiêm không đi mà bảo "muốn ăn thì đi mà mua lấy" và tiếp tục đứng nấu ăn tại bàn bếp gas, đứng quay lưng về phía Bùi Văn N. Nghe thấy bà Xiêm nói vậy, Bùi Văn N bực tức, nhìn thấy con dao đang để ở bếp gas, Bùi Văn N đã cầm dao lên và chém một nhát vào vùng đỉnh đầu bên phải của bà Xiêm gây thương tích, sau đó Bùi Văn N bỏ con dao vừa gây án ở lại hiện trường và đi bộ rời khỏi nhà. Sau khi bị Nim chém, bà Xiêm bị thương chảy máu ở vùng đầu và chạy ra hành lang gần cầu thang ôm đầu kêu cứu và ngồi tại đó, thì có chị Bùi Thị Khuyến và Quách Thị Trang, người cùng xóm đang trồng cây ở vườn đối diện gần đó, nghe tiếng kêu cứu của bà Xiêm đã sang, phát hiện thấy bà Xiêm bị thương chảy máu ở vùng đầu nên đã gọi người đưa bà Xiêm đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình. Bà Xiêm điều trị từ ngày 17/4/2019 đến ngày 24/4/2019 thì xuất viện.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) con dao mũi bằng có tổng chiều dài 31cm, chuôi dao bằng gỗ gài 10,5cm, vị trí rộng nhất 03cm, khâu dao bằng kim loại, lưỡi dao 20,5cm, phần rộng nhất 05cm, có một vết mẻ mất miếng diện (0,3 x 0,1)cm nằm trên cạnh sắc lưỡi dao, cách đầu mũi dao 11,4cm. Tại vị trí vết mẻ có bám dính tạp chất màu nâu sẫm diện (0,5 x 0,7)cm.

+ Mẫu bám dính trên mảnh gỗ và viên sỏi thu giữ ở vị trí số 1 trong biên bản, sơ đồ hiện trường được niêm phong trong phong bì có ghi dòng chữ "mẫu máu thu ở vị trí số 1".

+ Mẫu máu thu bằng cách thấm vào bông trắng sau đó phơi khô đựng trong phong bì có ghi dòng chữ "Mẫu máu thu ở vị trí số 2".

+ Mẫu máu bám dính trên sàn nhà làm bằng cây tre được thu giữ bằng cách cắt lấy phần thân tre có bám dính máu được niêm phong trong phong bì có dòng chữ "Mẫu máu thu ở vị trí số 3".

+ Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã thu mẫu máu, tóc và móng tay của Quách Thị X để làm mẫu so sánh.

Ngày 13/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 70, trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình giám định mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe của Quách Thị X..

Tại bản giám định pháp y số 80/TgT ngày 15/5/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: "1.Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng đầu do vật sắc tác động gây tổn thương phần mềm. Hiện tại còn để lại vết sẹo

vùng thái dương phải; 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%".

Ngày 04/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 85, trưng cầu Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an giám định mẫu máu và con dao được niêm phong theo quy định. Tại bản kết luận giám định số 3107/C09 (TT3) ngày 15/7/2019 của Viện khoa học hình sự-Bộ Công an kết luận: "Trên con dao gửi giám định có máu người và là máu của Quách Thị X".

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Quách Thị X không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Theo bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-TT ngày 16/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về mặt dân sự.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội; Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội, nhân thân của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự đề nghị hội đồng xét xử không đề cập giải quyết do bị hại không yêu cầu. Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, là gia đình có bố là ngươi có công với cách mạng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của Viện Kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Viện Kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và gửi lời xin lỗi sâu sắc đến người bị hại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả thẩm vấn và tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn N có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng, kết luận của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình; Kết luận giám định của của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ, ngày 17/4/2019, tại gian bếp của gia đình Bùi Văn N và Quách Thị X, do mâu thuẫn bột phát và bực tức về việc bà Quách Thị X từ chối không đi mua thịt lợn về để nấu bữa trưa tại gia đình nên Bùi Văn N đã dùng dao chém một nhát vào vùng đỉnh đầu bên phải của vợ mình là Quách Thị X gây thương tích. Hậu quả: Bà Quách Thị X bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%. Bùi Văn N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên hành vi của Bùi Văn N phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích đối người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, phải xử phạt bị cáo nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo không biết chữ, gia đình bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội, bản thân và gia đình từ trước tới nay luôn chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, bản thân bị cáo và người bị hại có quan hệ vợ chồng- để tránh mâu thuẫn gia đình với nhau về sau cũng như mối quan hệ đoàn kết nơi thôn quê nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có đủ điều kiện để cho bị cáo cải tạo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về phần dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng thu giữ được cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo có đơn xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, HĐXX thấy cần được chấp nhận.

[10]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Căn cứ khoản1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/9/2019.

Giao bị cáo Bùi Văn N cho Uỷ ban nhân dân xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao mũi bằng có tổng chiều dài 31cm, chuôi dao bằng gỗ gài 10,5cm, vị trí rộng nhất 03cm, khâu dao bằng kim loại, lưỡi dao 20,5cm, phần rộng nhất 05cm, có một vết mẻ mất miếng diện (0,3 x 0,1)cm nằm trên cạnh sắc lưỡi dao, cách đầu mũi dao 11,4cm. Tại vị trí vết mẻ có bám dính tạp chất màu nâu sẫm diện (0,5 x 0,7) cm.

+ Mẫu bám dính trên mảnh gỗ và viên sỏi thu giữ ở vị trí số 1 trong biên bản, sơ đồ hiện trường được niêm phong trong phong bì có ghi dòng chữ "mẫu máu thu ở vị trí số 1".

+ Mẫu máu thu bằng cách thấm vào bông trắng sau đó phơi khô đựng trong phong bì có ghi dòng chữ "Mẫu máu thu ở vị trí số 2".

+ Mẫu máu bám dính trên sàn nhà làm bằng cây tre được thu giữ bằng cách cắt lấy phần thân tre có bám dính máu được niêm phong trong phong bì có dòng chữ "Mẫu máu thu ở vị trí số 3".

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2019 giữa Công an huyện Lạc Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Bùi Văn N được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm

5. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
- *Công an huyện Lạc Sơn;*
- *Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn;*
- *Sở tư pháp;*
- *UBND xã Chí Đạo;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu hồ sơ + án văn.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hoa